

Số: /BC-UBND

Đoàn Kết, ngày 14 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022
(Tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 09/12/2022)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3613/KH-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; UBND xã Đoàn Kết đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 16/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Đoàn Kết, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 25/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Đoàn Kết năm 2022.

Để triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 trên địa bàn, UBND xã đã triển khai cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 02a/KH-UBND ngày 05/01/2022 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022;

+ Quyết định 01b/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả với các cơ quan tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/12/2021 tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2022;

+ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2022;

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 25/3/2022 rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn xã Đoàn Kết;

+ Kế hoạch số 172 /KH-UBND ngày 26/12/2021 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Kế hoạch số 33a/KH-UBND ngày 25/3/2022 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2022;

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28/01/2022 thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022;

+ Kế hoạch số 24a/KH-UBND ngày 20/01/2022 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022;

+ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 24/01/2022 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Ủy ban nhân dân xã trình năm 2022.

+ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2022 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

+ Kế hoạch số 10a/KH-UBND ngày 10/01/2022 về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022;

+ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 28/01/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022

+ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/3/2022 về Thực hiện công việc đột phá năm 2022: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của xã Đoàn Kết;

+ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/04/2022 về Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Đoàn Kết năm 2022.

+ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Đoàn Kết và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập tổ công nghệ số ở các thôn trên địa bàn xã Đoàn Kết.

+ Quyết định số 01a/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại UBND xã Đoàn Kết.

+ Quyết định số 01c/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

+ Kế hoạch số 16b/KH-UBND ngày 22/02/2022 về Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022.

+ Các Quyết định, thông báo, công văn đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015,...

Trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách

tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số để không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác cải cách hành chính.

- UBND xã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác CCHC trong các cuộc họp thường kỳ của UBND xã.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện các nội dung của công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã. Thời gian thực hiện trong Quý IV/2022.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- UBND xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 với các hình thức tuyên truyền chủ yếu như: tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã, tuyên truyền tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; tại các Hội nghị của các tổ chức đoàn thể, giao ban Bí thư chi bộ...

- Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng.

- Đài truyền thanh tiếp tục duy trì phát thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Thường xuyên kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử; niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng có hiệu quả tiện ích của các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook,...) để tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính sách, quy định mới và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin một cách nhanh nhất.

- Thường xuyên tuyên truyền công tác CCHC trên hệ thống Đài Truyền thanh; trong đó chuyên mục phổ biến kiến thức pháp luật được phát đều đặn hàng tuần để người dân nắm được như thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, đất đai, thừa kế. Đặc biệt là cấp giấy xác nhận, các quyết định hết thời gian cách ly.

Trong đó tập trung tuyên truyền chỉ đạo các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1 Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Việc ban hành các văn bản của HĐND, UBND xã được triển khai theo đúng quy định từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao. UBND xã đã triển khai Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 24/01/2022 về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã và dự thảo Nghị quyết của HĐND xã do UBND xã trình năm 2022. Kết quả từ ngày 10/12/2021 đến ngày 09/12/2022, HĐND và UBND xã đã ban hành 291 văn bản các loại, không có văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 25/3/2022 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2022. Đến nay, chưa phát hiện có văn bản trái với quy định của pháp luật, một số văn bản chủ yếu sai về thể thức, kỹ thuật trình bày nên đã đề nghị tự sửa đổi cho đúng theo quy định.

1.3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và thực hiện ngày càng nề nếp theo Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28/01/2022 thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 13a/KH-UBND ngày 24/01/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022.

1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Ngày 20/01/2022 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 trên hệ thống Đài Truyền thanh của xã, lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo...

1.5. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã luôn chủ động chỉ đạo cán, bộ công chức chuyên môn xây dựng văn bản nhất là văn bản QPPL theo đúng luật định, đúng nội dung, thể thức. Tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 09/12/2022 UBND không ban hành văn bản QPPL nào.

2. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định của UBND tỉnh, huyện về ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Thanh Miện, UBND xã ban hành Ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022, tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các bộ phận, đơn vị trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 30c của Chính phủ về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính hết hiệu lực, rườm rà, gây phiền hà cho tổ chức và nhân dân; hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai đơn giản và thuận tiện; Đề tăng cường hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC, đơn giản hóa TTHC của cấp trên, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 25/3/2022 thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn xã.

- Căn cứ các văn bản cấp trên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ở các lĩnh vực, trong năm 2022 UBND xã đã ban hành 10 thông báo về việc niêm yết công khai bãi bỏ, thay đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ở các lĩnh vực theo quy định.

2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Hiện nay đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết 138 thủ tục hành chính, gồm:

- + Lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch: 54 thủ tục;
- + Lĩnh vực Nội vụ - Thi đua khen thưởng: 15 thủ tục;
- + Lĩnh vực Lao động - Thương binh xã hội: 15 thủ tục
- + Lĩnh vực Văn Hóa - Giáo dục - Thể Thao - Thư viện: 12 thủ tục;
- + Lĩnh vực Địa chính - Môi Trường - Giao thông: 17 thủ tục;
- + Lĩnh vực Tiếp công dân - Khiếu nại - Tố cáo: 8 thủ tục;
- + Lĩnh vực khác: 17 thủ tục.

** Bên cạnh đó UBND xã còn thực hiện 11 TTHC thuộc lĩnh vực Công an và 07 TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự*

UBND xã thực hiện nghiêm việc công bố, niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của xã bảo đảm đầy đủ các thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính theo quy định bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Đồng thời thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các TTHC đã được công bố, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc thực hiện TTHC.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- *Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa*

+ *Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng*

Cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa nhìn chung tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được tình hình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chuyên môn và yêu cầu tiếp nhận giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân. Hiện tại Bộ phận Một cửa UBND xã có 6 ô cửa thuộc 6 lĩnh vực, 5 bộ máy tính, 3 tủ hồ sơ, 4 máy in, 1 máy scan, 1 máy photo copy, 2 Wifi, 4 camera và các trang thiết bị cần thiết khác...

+ *Việc ứng dụng công nghệ thông tin*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của xã, được quan tâm triển khai thực hiện, Hệ thống trang thiết bị điện tử được đầu tư cơ bản phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; Cán bộ, công chức xã đã vận hành khá thuần thục phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, đã chấp hành khá nghiêm việc nhận, chuyển, xử lý, trả hồ sơ qua phần mềm, việc số hóa hồ sơ, khảo sát mức độ hài lòng của người dân bước đầu có những kết quả khá. Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của Quốc gia, của tỉnh trong công tác chỉ đạo và thực thi công vụ được triển khai ứng dụng nghiêm túc.

+ *Về nhân sự*

100% công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của xã có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công việc; các công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. UBND xã kiện toàn Bộ phận Một cửa khi có sự thay đổi về nhân sự và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Theo đó đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng Bộ phận, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã là Phó Trưởng bộ phận phụ trách chung; Ô cửa số 1: Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch do 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách; Ô cửa số 2: Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội do 01 công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Văn hóa LĐT BXH phụ trách; Ô cửa số 3: Lĩnh vực Quân sự do 01 đồng chí Chỉ huy trưởng Quân sự xã phụ trách; Ô cửa số 4: Lĩnh vực Hộ khẩu do 01 đồng chí Trưởng Công an xã phụ trách; Ô cửa số 5: Nơi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính - thu phí, lệ phí do 01 công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách; Ô cửa số 6: Lĩnh vực Địa chính - Xây dựng - Môi trường do 02 công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường phụ trách.

+ *Về quy chế hoạt động*

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đã xây dựng quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế hoạt động tại Bộ phận Một cửa.

Đội ngũ cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đã cơ bản thực hiện nghiêm quy chế hoạt động như: Duy trì lịch trực, trực tiếp hướng dẫn công dân, tra cứu thông tin, tiếp nhận và bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chuyên môn giải quyết và trả kết quả cho công dân theo đúng thời gian quy định.

+ *Chế độ hỗ trợ cho công chức làm việc*

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Hải Dương quy định về mức hỗ trợ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Hiện, UBND huyện đang thực hiện hỗ trợ đối với 02 trường hợp (*công chức Tư pháp và công chức làm nhiệm vụ trả kết quả và thu phí*).

- *Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại địa phương*

Tính từ 10/12/2021 đến 09/12/2022 toàn xã tiếp nhận và xử lý 3.415 hồ sơ; trong đó: hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 là 2.452 hồ sơ (71,8%), trực tiếp: 963 hồ sơ (28,1%), kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ; trả trước và đúng hạn: 3.414 hồ sơ (99,97%); quá hạn: 01 hồ sơ. Trong đó:

- Lĩnh vực hộ tịch: 448 hồ sơ trong đó: nộp online: 271 hồ sơ, nộp trực tiếp: 177 hồ sơ.

- Lĩnh vực chứng thực: 2.810 hồ sơ trong đó: nộp online: 2.116 hồ sơ, nộp trực tiếp: 694 hồ sơ.

- Lĩnh vực bảo trợ: 125 hồ sơ trong đó: nộp online: 64 hồ sơ, nộp trực tiếp: 61 hồ sơ.

- Lĩnh vực Người có công: 31 hồ sơ trong đó: nộp online: 0 hồ sơ, nộp trực tiếp: 31 hồ sơ.

Lĩnh vực đất đai: 01 hồ sơ trong đó: nộp online: 01 hồ sơ.

- *Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC*

Tính từ 10/12/2021 đến 09/12/2022 tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND xã là 3.415 hồ sơ; số hồ sơ có thành phần số hóa là 2.484 hồ sơ (72,74%); Số hồ sơ được số hóa đầy đủ thành phần là 2.401 (70,31%); số hồ sơ có số hóa kết quả đầu ra là 1.478 hồ sơ (44%).

- *Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC*

Tính từ 10/12/2021 đến 09/12/2022, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- *Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC*

Việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục có những thay đổi tích cực, đa phần TTHC được giải quyết đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật, số lượng hồ sơ được giải quyết đúng hạn cao nhưng số lượng hồ sơ trễ hẹn vẫn còn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- UBND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của tỉnh, của huyện; thực hiện tốt quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc... Việc quản lý biên chế hành chính đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng số cán bộ, công chức được giao là 20, hiện tại UBND xã có là 18 CBCC. Trình độ chuyên môn: Có 1 đồng chí trình độ thạc sỹ; 15 đồng chí có trình độ Đại học; 02 đồng chí trình độ Trung cấp. Lý luận chính trị: có 16 đồng chí có trình độ trung cấp; 02 đồng chí có trình độ sơ cấp. Có 1 đồng chí đang được UBND huyện ra quyết định ký hợp đồng hàng năm.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức xã được giao 20 người, hiện có 18 người, trong đó: cán bộ có 10 người, công chức 8 người. Số lượng cán bộ đạt chuẩn có 10/10 người, đạt 100%; Số lượng công chức đạt chuẩn 8/8 người, đạt 100%. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Đội ngũ CBCC xã luôn chấp hành tốt quy chế làm việc của UBND xã, thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương của người cán bộ.

- Thực hiện các quy định về quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật các thông tin của CBCC khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, hệ số lương... vào phần mềm quản lý CBCC phục vụ công tác quản lý, khai thác.

- Trong năm 2022, không có cán bộ, công chức vi phạm các quy định về kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Kết quả đánh giá cán bộ, công chức năm 2022:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01/18 người, đạt tỷ lệ 5,56%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 17/18 người, đạt tỷ lệ 94,44%.

- Việc xây dựng Kế hoạch và kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Ngày 20/01/2022, UBND xã ban hành Kế hoạch số 07a/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022. Kết quả, trong 9 tháng đầu năm 2022, đã lập danh sách cử 11 cán bộ, công chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021- 2026 ; cử 02 cán bộ, công chức tham gia lớp Bồi dưỡng về văn hóa công vụ; 01 cán bộ tham dự lớp Bồi dưỡng quản lý nhà nước về công tác thanh niên; 11 cán bộ, công chức tham dự lớp Bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số năm 2022 do tỉnh và huyện tổ chức; Nhiều cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng do Trường chính trị tỉnh phối hợp với các Sở tổ chức.

5. Cải cách Tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí giúp UBND xã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

- Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND xã tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 và công khai dự toán ngân sách năm 2022 của xã theo đúng quy định.

- Việc rà soát xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị: UBND xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Việc sử dụng biên chế, kinh phí nhà nước, mua sắm, sửa chữa, văn phòng phẩm... và sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách địa phương

+ Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước tính đến 09/12/2022 là 16.612.039.185 đồng. Trong đó, một số thuế đạt tỷ lệ cao như thuế thu nhập cá nhân đạt 153,61%; thuế giá trị gia tăng đạt 135,61%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 116,23%; lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 166,48% ; thu tiền sử dụng đất đạt 184,18% so với dự toán được giao.

+ Kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư công, đến ngày 09/12/2022 UBND xã Đoàn Kết thực hiện giải ngân 6.315.983.000 đồng (trong đó có 3 tỷ bổ sung từ ngân sách huyện).

UBND xã đang thực hiện quy trình thẩm tra, quyết toán các công trình XD CB theo đúng hạn, kế hoạch để thực hiện việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Pháp luật.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

+ Ngay từ đầu năm, UBND xã ban hành quyết định quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại UBND xã Đoàn Kết và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của Pháp luật để làm căn cứ thực hiện việc quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tài sản cố định được theo dõi trên hệ thống sổ sách của đơn vị.

+ Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích tiết kiệm và hiệu quả. Trình tự, thủ tục về mua sắm tài sản công được thực hiện theo trình tự, thẩm quyền đã được phân cấp cụ thể.

+ Tài sản ở đơn vị được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị. Việc báo cáo và quản lý, sử dụng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Đơn vị đã sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, chống lãng phí;

+ UBND xã luôn đề cao ý thức tự giác, quản lý và sử dụng tài sản theo công năng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng tài sản công.

- Việc chấp hành các chế độ báo cáo về tài chính được thực hiện nghiêm túc theo Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư 39/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 sửa đổi Thông tư 133/2018/TT-BTC hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Để phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương, UBND xã đã ban hành các Quyết định và Kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số như:

Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập Tổ chỉ đạo công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/4/2022 về việc phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã năm 2022; Quyết định số 12/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban biên tập cổng thông tin điện tử của xã năm 2022... và chỉ đạo các cán bộ, công chức chuyên môn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 trên địa bàn xã.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

+ Cơ sở hạ tầng CNTT ở xã từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đến nay, UBND xã đã có và sử dụng kết nối mạng Internet băng rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng; có đường truyền cáp quang và có hệ thống mạng LAN ổn định phục vụ nhiệm vụ chính trị; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị máy móc, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC phục vụ tổ chức và cá nhân.

+ Trên địa bàn hiện có các nhà mạng gồm VNPT, Viettel ... cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ đường truyền internet cáp quang tốc độ cao, đảm bảo phục vụ ổn định cho 100% các cơ quan, đơn vị. Điểm bưu điện văn hóa xã có kết nối Internet, có đại lý Internet; trên 30% hộ gia đình có máy tính; trên 50% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng; 60% dân số có thuê bao di động.

+ UBND xã tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin để phủ sóng thông tin di động, Internet đến tất cả các thôn trên địa bàn xã. Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước các cấp. Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống một cửa xã đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

+ UBND xã đã triển khai phát triển phần mềm dữ liệu về quản lý văn bản đi đến, thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ trực tuyến, hồ sơ điện tử và chứng thực điện tử... phục vụ công việc của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

+ Việc xây dựng, tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để người dân, doanh nghiệp cùng khai thác, sử dụng.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

Đến nay, UBND xã đã triển khai ứng dụng các phần mềm nội bộ trong cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian, thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả trong giải quyết công việc như: phần mềm kế toán và quản lý tài sản công; phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm quản lý hộ tịch, dân cư...

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

+ UBND xã đã thành lập Tổ Chỉ đạo chuyển đổi số; triển khai thành lập 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng của 05 thôn với 25 thành viên tham gia; thành lập các nhóm zalo về chuyển đổi số cộng đồng; UBND xã đã tiếp nhận và cấp 20 tài khoản hòm thư công vụ, 12 USB ký số cho cán bộ công chức. 100% các văn bản phát hành

điện tử trên Hệ thống QLVB điều hành tác nghiệp, sử dụng chữ ký số.

+ Thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện trao đổi văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành; đến nay 100% cán bộ, công chức đã được cấp, sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Lãnh đạo UBND xã đã được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

+ Thực hiện tốt việc kết nối liên thông thông tin một cửa điện tử giữa cấp xã với cấp huyện, cấp huyện với cấp tỉnh.

Triển khai các ứng dụng trên Trang dịch vụ công Hải Dương, Cổng dịch vụ công Quốc gia, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, thực hiện thanh toán phí và lệ phí bằng biên lai điện tử, qua đó góp phần tiết kiệm thời gian và công sức cho người dân doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4*

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 là 65 thủ tục;

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 44 thủ tục;

+ Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình cải cách hành chính. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Chính những tiện ích đó, thời gian qua, UBND xã đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đã mang lại những kết quả bước đầu.

+ Với sự hướng dẫn của cán bộ, công chức và các thành viên Tổ chỉ đạo số, tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn qua thời gian đã giúp người dân và doanh nghiệp trong dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 09/12/2022 tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tiếp nhận tại địa phương là 2.452/3.415 hồ sơ, đạt 71,8%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- UBND xã đã quan tâm, chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực cải cách hành chính, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính

mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đều đạt ở mức cao 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”.

- Tập trung triển khai thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Đã thực hiện công khai ngân sách xã năm 2022 và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022.

2. Hạn chế

- Mặc dù xã đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến nhưng số lượng hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 4 còn gặp khó khăn.

- Một số cán bộ công chức tiếp thu ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm, quen nếp cũ; nhất là việc chuyển từ ký văn bản trực tiếp sang ký văn bản điện tử và việc thay đổi sử dụng hòm thư công vụ thay thế hòm thư gmail quen thuộc.

- Một số trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa như: máy tính, máy in phục vụ vẫn chưa được nâng cấp; cấu hình máy thấp, hoạt động kém hiệu quả...

3. Nguyên nhân của hạn chế

- + Nhận thức, trình độ, phương tiện của người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; chứng thực điện tử còn hạn chế.

- + Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn lạc hậu, chưa đồng bộ, gói đường truyền tốc độ chưa cao ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức; kiên

quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khăn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, trong đó tập trung quyết liệt khắc phục tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao năm 2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm đạt chỉ tiêu huyện giao;

- Khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, cách làm hay đem lại hiệu quả cao trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Quan tâm đầu tư, trang thiết bị máy móc tại cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính nhà nước trong hoạt động chỉ đạo điều hành cũng như trên các lĩnh vực chuyên môn phụ trách triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế khoán theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của CP về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan chuyên môn. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại UBND xã.

- Tiếp tục ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến chỉ đạo của UBND huyện giao trên phần mềm đúng quy trình.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính để nâng cao kỹ năng thực hiện cải cách hành chính; thường xuyên mở lớp tập huấn cho công chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Ban hành Hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của UBND cấp xã, theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao trình độ năng lực; kỹ năng giao tiếp giải quyết các TTHC. nâng cao

ứng dụng các phần mềm dùng chung, quan tâm hơn nữa chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận “một cửa”.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, cắt bỏ những thủ tục rườm rà không cần thiết, tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong giao dịch dân sự.

- Đầu tư ngân sách cho địa phương mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phần mềm hỗ trợ trong quá trình giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Đoàn Kết về tình hình triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới./

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể có liên quan;
- Lưu: VT, NV (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Luân

PHỤ LỤC**Thông kê kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 12/12/2022)***Biểu mẫu 1****Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	28	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	30	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	30	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số phòng chuyên môn đã kiểm tra	Phòng, đơn vị	0	
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
3.3.2	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	3.415	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 3.415 Kết hợp = 2	3.415	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	138	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	17	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	01	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền).</i>		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số công chức <i>(huyện và xã)</i> bị kỷ luật	Người	0	
4.5.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	6.315.983.000	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	100	
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục		
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục		
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		